

TÀI LIỆU GIỚI THIỆU LUẬT ĐƯỜNG BỘ

Luật Đường bộ số 35/2024/QH15 được Quốc hội khóa XV tại Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 27 tháng 06 năm 2024, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 (sau đây gọi là Luật Đường bộ), thay thế Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 44/2019/QH14.

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT ĐƯỜNG BỘ

1. Cơ sở chính trị

Việc xây dựng Luật Đường bộ nhằm thể chế hoá các chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước trong việc phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đường bộ, phát triển vận tải đường bộ nhằm đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đảm bảo giao thông thông suốt, an toàn tại Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16/01/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; tạo cơ chế đột phá xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại hóa; ưu tiên phát triển một số công trình trọng điểm quốc gia về giao thông, thích ứng với biến đổi khí hậu theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; xây dựng cơ chế, chính sách huy động, sử dụng các nguồn lực phát triển kết cấu hạ tầng giao thông. Các chủ trương đầu tư làm phát sinh gia tăng nhu cầu giao thông lớn phải có đánh giá tác động về trật tự, an toàn giao thông theo Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 25/5/2023 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong tình hình mới.

2. Cơ sở thực tiễn

Luật Giao thông đường bộ năm 2008 được Quốc hội khóa XII kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 13 tháng 11 năm 2008, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2009, được xây dựng trên nguyên tắc bảo đảm tính kế thừa các nội dung của Luật Giao thông đường bộ năm 2001 với nhiều điểm mới và những quy định cụ thể, chặt chẽ. Qua 13 năm thực hiện, Luật Giao thông đường bộ năm 2008 đã đạt được những kết quả nhất định, tạo hành lang pháp lý cho hoạt động giao thông vận tải đường bộ; góp phần hình thành ý thức tuân thủ pháp luật của người tham gia giao thông; thúc đẩy phát triển giao thông vận tải và kinh tế đất

nước; tạo điều kiện thuận lợi để Việt Nam chủ động tham gia vào hoạt động giao thông vận tải với các nước trong khu vực.

Sau 15 năm triển khai thực hiện và quá trình tổng kết, nghiên cứu, bên cạnh việc phát huy ưu điểm, Luật Giao thông đường bộ năm 2008 đã bộc lộ một số vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, đặc biệt là các quy định về cơ chế để huy động các nguồn lực xã hội trong việc xây dựng kết cấu hạ tầng đường bộ; ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành hoạt động đường bộ; điều chỉnh các loại hình kinh doanh vận tải bằng xe ô tô cho phù hợp với thực tế.

Những vấn đề nêu trên đặt ra yêu cầu phải xây dựng Luật Đường bộ và hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về đường bộ.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG LUẬT ĐƯỜNG BỘ

1. Mục đích

Việc xây dựng Luật Đường bộ nhằm tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách về kết cấu hạ tầng đường bộ; tăng cường quản lý nhà nước, thể chế hoá chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kết cấu hạ tầng đường bộ, phát triển vận tải đường bộ; thực hiện cam kết của Việt Nam với cộng đồng quốc tế; khắc phục những vướng mắc, bất cập trong quá trình triển khai pháp luật về giao thông đường bộ.

2. Quan điểm

a) Kịp thời thể chế hóa chủ trương của Đảng tại các Chỉ thị, Nghị quyết; phù hợp với Hiến pháp năm 2013; bảo đảm tính tương thích với các Điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên.

b) Kế thừa, tiếp tục phát triển và hoàn thiện những quy định pháp luật về giao thông vận tải đường bộ còn phù hợp với thực tế và đã có tác động tích cực đối với sự phát triển của lĩnh vực giao thông vận tải đường bộ, đồng thời sửa đổi, bổ sung những quy định đã phát sinh hạn chế, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

c) Tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách tạo cơ chế để huy động tối đa mọi nguồn lực nhằm tạo đột phá trong đầu tư xây dựng, phát triển kết cấu hạ tầng đường bộ hiện đại, đồng bộ kết nối, làm cơ sở kết cấu lại các phương thức vận tải; nâng cao chất lượng dịch vụ, bảo đảm an toàn vận tải đường bộ tạo nên thị trường vận tải có cơ cấu hợp lý, hiệu quả và cạnh tranh; nâng cao năng lực, hiệu quả sản xuất - kinh doanh của các doanh nghiệp vận tải đường bộ, cơ cấu lại thị phần vận tải trong lĩnh vực đường bộ; coi trọng khai thác hiệu quả cơ sở hạ tầng hiện có, kết hợp đầu tư mới để nâng cao hiệu quả và tiết kiệm nguồn lực; gắn phát triển giao thông vận tải với bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

d) Nâng lên thành Luật một số quy định trong văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Giao thông đường bộ năm 2008 đã ổn định và phù hợp với thực tế.

đ) Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền phải đi đôi với bảo đảm cơ sở vật chất, nguồn lực tài chính để tổ chức thực hiện có hiệu quả; gắn việc phân định thẩm quyền, trách nhiệm giữa các cấp, các ngành với đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, bảo đảm các điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của các thành phần kinh tế trong môi trường kinh doanh, thông thoáng, bình đẳng trong hoạt động đường bộ.

e) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức giao thông, quản lý kết cấu hạ tầng đường bộ, quản lý hoạt động vận tải, điều hành, giám sát, xử lý vi phạm.

III. BỐ CỤC VÀ NHỮNG ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT ĐƯỜNG BỘ

Luật Đường bộ gồm 6 Chương, 86 Điều tập trung vào 3 đột phá chiến lược là thể chế chính sách, kết cấu hạ tầng, nguồn nhân lực; đồng thời, giải quyết các yêu cầu của thực tiễn theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động đường bộ và tăng cường phân cấp, phân quyền, cải cách thủ tục hành chính. Đối với các quy định về quy tắc giao thông đường bộ, người điều khiển phương tiện và phương tiện tham gia giao thông đường bộ đã đưa vào điều chỉnh trong Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Đối với từng Chương, Luật có các điểm mới như sau:

1. Chương I. Quy định chung gồm 07 Điều (từ Điều 1 đến Điều 7). So với Luật Giao thông đường bộ năm 2008, Luật có các điểm mới như sau:

- Thay đổi phạm vi điều chỉnh của Luật, theo đó Luật này quy định về hoạt động đường bộ và quản lý nhà nước về hoạt động đường bộ, bao gồm hoạt động về quy hoạch, đầu tư, xây dựng, quản lý, sử dụng, vận hành, khai thác, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; vận tải đường bộ (Điều 1).

- Hoàn thiện giải thích các khái niệm cho rõ ràng, dễ hiểu; bổ sung giải thích một số từ ngữ được sử dụng nhiều lần trong Luật để bảo đảm cách hiểu thống nhất (Điều 2).

- Bổ sung các chính sách phát triển đối với hoạt động đường bộ trên cơ sở các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước (Điều 4).

- Bổ sung quy định về cơ sở dữ liệu đường bộ phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về hoạt động đường bộ, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong việc thực hiện các thủ tục hành chính (Điều 6).

- Kế thừa các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động đường bộ; bổ sung quy định nghiêm cấm đối với hành vi: lập điểm đón, trả khách, bốc dỡ hàng hóa trái quy định của pháp luật; lắp đặt, tháo dỡ, di chuyển, điều chỉnh, che khuất báo hiệu đường bộ trái quy định của pháp luật; gắn, treo, lắp vào báo hiệu đường bộ nội dung không liên quan tới ý nghĩa, mục đích của báo hiệu đường bộ hoặc làm sai lệch báo hiệu đường bộ (Điều 7).

2. Chương II. Kết cấu hạ tầng đường bộ gồm 36 Điều (từ Điều 8 đến Điều 43). So với Luật Giao thông đường bộ năm 2008, Luật có các điểm mới như sau:

- Bổ sung đường thôn trong phân loại đường bộ theo cấp quản lý nhằm phát triển kết cấu hạ tầng giao thông nông thôn theo Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới; bổ sung quy định về phân loại đường bộ theo cấp quản lý, bao gồm: quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện, đường xã, đường thôn, đường đô thị, đường chuyên dùng. Đồng thời, Luật cũng quy định rõ trách nhiệm quản lý các loại đường của Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để làm cơ sở phân định trách nhiệm đầu tư, xây dựng, quản lý vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ (Điều 8).

- Bổ sung quy định phân loại đường bộ theo chức năng phục vụ, bao gồm: đường chính, đường nhánh, đường gom, đường bên, đường dành cho giao thông công cộng, đường nội bộ, đường dành riêng cho người đi bộ. Việc phân loại đường này nhằm phục vụ liên kết vùng, khu vực, khu đô thị, công nghiệp, kinh tế, dân cư, thương mại - dịch vụ, cơ quan, tổ chức làm cơ sở tổ chức giao thông và thực hiện kết nối các tuyến đường bộ (Điều 9).

- Hoàn thiện quy định về cấp kỹ thuật đường bộ. Theo đó quy định cấp kỹ thuật của đường bộ phải được xác định trong dự án đầu tư xây dựng đường bộ. Việc thiết kế, thi công xây dựng đường bộ phải thực hiện đúng quy định về cấp kỹ thuật tuyến đường trong dự án đầu tư xây dựng đường bộ được duyệt; tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về cấp kỹ thuật của đường bộ (Điều 10).

- Kế thừa các quy định về đặt tên, đổi tên, số hiệu đường bộ; bổ sung quy định không bắt buộc đặt tên, số hiệu đường bộ đối với đường xã, đường thôn, đường nội bộ, đường chuyên dùng; không bắt buộc đổi tên, số hiệu đường bộ trong trường hợp đường đó đi qua địa bàn được cấp có thẩm quyền quyết định giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới hành chính của địa phương (Điều 11).

- Hoàn thiện quy định về quỹ đất dành cho kết cấu hạ tầng đường bộ để bảo đảm phù hợp với thực tế. Theo đó tỷ lệ đất dành cho giao thông trên đất xây dựng đô thị đạt từ 11% đến 26%, phù hợp với tiêu chuẩn về trình độ phát triển

cơ sở hạ tầng và kiến trúc cảnh quan khu vực nội thành, nội thị của từng loại đô thị; bổ sung quy định về tỷ lệ đất dành cho giao thông so với đất xây dựng đô thị có yếu tố đặc thù (Điều 12).

- Bổ sung quy định về đất dành cho kết cấu hạ tầng đường bộ (Điều 13); phân đất để bảo vệ, bảo trì đường bộ (Điều 14); hành lang an toàn đường bộ (Điều 15); quản lý, sử dụng đất hành lang an toàn đường bộ (Điều 16); phạm vi bảo vệ trên không và phía dưới đường bộ (Điều 17).

- Bổ sung quy định về yêu cầu, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân xây dựng, lắp đặt biển quảng cáo, công trình khai thác trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung với đường bộ để bảo đảm an toàn giao thông và không ảnh hưởng đến đường bộ (Điều 18, 19, 20); bổ sung quy định phạm vi, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ (Điều 21).

- Bổ sung quy định tổ chức giao thông được thực hiện từ giai đoạn quy hoạch, đầu tư, xây dựng đến giai đoạn quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ nhằm bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn, hiệu quả và trách nhiệm tổ chức giao thông (Điều 25); phân định rõ tốc độ thiết kế của đường bộ và tốc độ khai thác trên đường bộ làm cơ sở đầu tư, xây dựng, khai thác có hiệu quả tuyến đường (Điều 26).

- Bổ sung quy định việc đầu tư, xây dựng công trình thuộc kết cấu hạ tầng đường bộ phải bảo đảm phù hợp với quy hoạch, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, cấp kỹ thuật của đường bộ, bảo vệ cảnh quan, môi trường và có giải pháp đáp ứng yêu cầu thích ứng với biến đổi khí hậu; có giải pháp thiết kế, xây dựng công trình để phục vụ người khuyết tật, người già và các đối tượng khác tham gia giao thông thuận lợi, an toàn, công trình đường bộ có thể phân kỳ theo nhu cầu vận tải, khả năng huy động nguồn lực để bảo đảm hiệu quả đầu tư. Trường hợp đầu tư, xây dựng công trình thuộc kết cấu hạ tầng đường bộ liên quan đến đê, hành lang bảo vệ nguồn nước, lòng, bờ, bãi sông, hồ phải bảo đảm phù hợp theo quy định của pháp luật về đê điều và an toàn đê điều; bảo đảm không gây sạt, lở lòng, bờ, bãi sông, hồ, không gây cản trở dòng chảy; hạn chế đến mức thấp nhất hoặc không làm tăng nguy cơ rủi ro thiên tai và bảo đảm tính ổn định của công trình trước thiên tai, biến đổi khí hậu (khoản 5 Điều 28).

- Bổ sung quy định khi đầu tư xây dựng đường cao tốc, đường cấp I, cấp II đi qua khu đô thị, khu vực tập trung đông dân cư và các trường hợp cần thiết khác phải xây dựng đường bên; tuyến đường có hoạt động vận tải hành khách bằng xe ô tô, trục đường cao tốc, phải xây dựng điểm dừng xe để đón, trả khách;

tại đoạn đường có trường học xây dựng mới, chủ đầu tư trường học phải phối hợp với cơ quan quản lý đường bộ để xây dựng điểm dừng xe, đỗ xe phù hợp với tổ chức giao thông của tuyến đường (khoản 6, 7, 8 Điều 28).

- Bổ sung quy định đường bộ được thẩm tra, thẩm định về an toàn giao thông trong giai đoạn lập dự án đầu tư xây dựng công trình; thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở; trước khi đưa công trình đường bộ vào khai thác và trong quá trình khai thác công trình đường bộ. Trong giai đoạn lập dự án đầu tư, thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở, việc thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông được thực hiện cùng với công tác thẩm tra, thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế xây dựng (Điều 29).

- Bổ sung quy định làm rõ các trường hợp kết nối giao thông đường bộ; trách nhiệm xây dựng đường nhánh, đường gom, đường bên kết nối với đường chính khi đầu tư, xây dựng các khu đô thị, khu dân cư, khu thương mại dịch vụ, khu hành chính, nơi làm việc của cơ quan, tổ chức, khu kinh tế, khu công nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, cảng hàng không, bến xe, ga đường sắt, cảng thủy nội địa, bến thủy nội địa, cảng biển, cảng cạn và các đầu mối giao thông khác (Điều 30).

- Hoàn thiện các quy định về bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ theo hướng làm rõ nội hàm bảo dưỡng, sửa chữa, kiểm tra, quan trắc, kiểm định chất lượng, đánh giá an toàn kết cấu hạ tầng đường bộ; làm rõ nội dung, trách nhiệm quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ (Điều 37).

- Bổ sung quy định dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ phải được thiết kế, xây dựng bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo đảm các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, bảo đảm thoát lũ và các yêu cầu về phòng, chống thiên tai; trách nhiệm thực hiện phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đối với các tuyến đường đã đưa vào khai thác, sử dụng (Điều 38).

- Bổ sung quy định về yêu cầu xây dựng bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe, trạm thu phí đường bộ, công trình kiểm soát tải trọng xe trên đường bộ, đặc biệt quy định trạm dừng nghỉ, bến xe phải có hệ thống sạc điện cho phương tiện giao thông cơ giới sử dụng năng lượng điện; ưu tiên bố trí hệ thống sạc điện cho phương tiện giao thông cơ giới sử dụng năng lượng điện tại bãi đỗ xe (Điều 29).

- Bổ sung quy định hệ thống quản lý giao thông thông minh để tích hợp, lưu trữ, phân tích dữ liệu phục vụ quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; hỗ trợ hoạt động vận tải, thanh toán điện tử giao thông; cung cấp các dịch vụ giao thông thông minh (Điều 40).

- Bổ sung quy định về xác định chi phí quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ (Điều 41); bổ sung quy định phí sử dụng đường cao tốc thu đối với phương tiện lưu thông trên tuyến đường cao tốc do Nhà nước đầu tư, sở hữu, quản lý và khai thác; nguồn thu từ hợp đồng nhượng quyền kinh doanh - quản lý, khai thác đường bộ cao tốc là tài sản công được thực hiện theo quy định của pháp luật về giá và quy định khác của pháp luật có liên quan (Điều 42).

- Bổ sung quy định về thanh toán điện tử giao thông đường bộ để thực hiện việc thanh toán các loại phí, giá, tiền dịch vụ liên quan đến hoạt động giao thông của phương tiện giao thông đường bộ thông qua tài khoản giao thông (Điều 43).

3. Chương III. Đường bộ cao tốc gồm 12 Điều (từ Điều 44 đến Điều 55). Đây là 01 Chương mới và đặc biệt quan trọng quy định cơ chế chính sách đột phá chiến lược về đường cao tốc, tháo gỡ các vướng mắc trong việc huy động nguồn lực ngoài ngân sách để phát triển đường cao tốc. So với Luật Giao thông đường bộ năm 2008, Chương này quy định các điểm mới như sau:

- Bổ sung quy định làm rõ đường bộ cao tốc (sau đây gọi là đường cao tốc) là một cấp kỹ thuật của đường bộ; đường cao tốc thuộc hệ thống quốc lộ, đường tỉnh, đường đô thị được xác định trong quy hoạch mạng lưới đường bộ, quy hoạch kết cấu hạ tầng đường bộ, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị hoặc quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (Điều 44).

- Bổ sung quy định đường cao tốc được thiết kế theo quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về đường cao tốc; nghiên cứu, ứng dụng khoa học, phát triển công nghệ mới, vật liệu mới, ứng dụng tự động hóa và trí tuệ nhân tạo trong khảo sát, thiết kế, xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì đường cao tốc phù hợp với điều kiện đặc thù của từng vùng, từng địa phương (Điều 45).

- Bổ sung các chính sách phát triển đường cao tốc như: Bảo đảm ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước để đầu tư, xây dựng các dự án có yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh; dự án đi qua địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; dự án kết nối tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội và dự án khác không thu hút được nguồn vốn ngoài ngân sách; ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước, nguồn lực khác khi thực hiện nghĩa vụ của Nhà nước theo quy định của pháp luật và hợp đồng dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư, mở rộng, nâng cấp đường cao tốc đang đầu tư hoặc đã khai thác theo quy mô phân kỳ (Điều 46).

- Bổ sung quy định đường cao tốc được đầu tư xây dựng đồng bộ các công trình sau: Đường gom hoặc đường bên; trung tâm quản lý, điều hành giao thông

tuyến đường cao tốc; trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe, đỗ xe; hệ thống thu phí điện tử không dừng đối với tuyến đường có thu tiền sử dụng đường bộ; công trình kiểm soát tải trọng xe; bổ sung quy định tách dự án thành các tiểu dự án, dự án thành phần trong trường hợp kinh phí các tiểu dự án, dự án thành phần có sự thay đổi so với sơ bộ tổng mức đầu tư của tiểu dự án, dự án thành phần được duyệt nhưng không vượt sơ bộ tổng mức đầu tư của toàn bộ dự án đã được quyết định chủ trương đầu tư (Điều 47).

- Bổ sung quy định mở rộng, nâng cấp đường cao tốc hoặc đường bộ đang khai thác nâng cấp thành đường cao tốc, trong đó quy định rõ phương án thực hiện đối với dự án đã được đầu tư theo phương thức đối tác công tư đang trong giai đoạn thực hiện hợp đồng dự án (Điều 48).

- Bổ sung quy định Nhà nước thu phí sử dụng đường cao tốc đối với phương tiện lưu thông trên đường cao tốc thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và trực tiếp quản lý, khai thác, bao gồm: Đường cao tốc do Nhà nước đầu tư theo hình thức đầu tư công; Đường cao tốc được đầu tư theo các hình thức khác khi kết thúc hợp đồng, chuyển giao cho Nhà nước. Đồng thời, quy định rõ trách nhiệm quản lý, sử dụng các nguồn thu từ phí sử dụng đường cao tốc (Điều 50).

- Bổ sung quy định các trường hợp đường cao tốc phải tạm dừng khai thác; trách nhiệm của người quản lý, sử dụng đường cao tốc khi phát hiện nguy cơ mất an toàn, nguy cơ xảy ra sự cố công trình đường cao tốc ảnh hưởng đến an toàn cho người, phương tiện giao thông, tài sản khác; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân khi tạm dừng khai thác đường cao tốc (Điều 51).

- Bổ sung quy định về trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe, đỗ xe trên đường cao tốc. Theo đó vị trí, quy mô trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe, đỗ xe được xác định khi lập dự án, thiết kế xây dựng (Điều 52).

- Bổ sung quy định về trung tâm quản lý, điều hành giao thông tuyến đường cao tốc để phục vụ quản lý, điều hành, bảo trì cho một hoặc một số tuyến cao tốc kết nối với nhau; hỗ trợ người tham gia giao thông đường bộ (Điều 53).

- Bổ sung quy định về các loại thông tin phục vụ quản lý, sử dụng, vận hành, khai thác đường cao tốc; hình thức hiển thị thông tin thay đổi phục vụ người tham gia giao thông; trách nhiệm cung cấp, tiếp nhận, khai thác, sử dụng thông tin phục vụ quản lý, sử dụng, vận hành, khai thác đường cao tốc (Điều 54).

4. Chương IV. Vận tải đường bộ gồm 25 Điều (từ Điều 56 đến Điều 80). So với Luật Giao thông đường bộ năm 2008, Luật có các điểm mới như sau:

- Bổ sung quy định phân biệt hoạt động kinh doanh vận tải và hoạt động vận tải nội bộ để có những điều tiết phù hợp đối với 02 loại hình này, bảo đảm công bằng, minh bạch trong hoạt động vận tải đường bộ, trong đó: Kinh doanh vận tải đường bộ là hoạt động do tổ chức, cá nhân (sau đây gọi là đơn vị kinh doanh vận tải) sử dụng xe thô sơ, xe cơ giới để cung cấp dịch vụ vận tải người, hàng hóa trên đường bộ nhằm mục đích sinh lợi; Hoạt động vận tải nội bộ bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ là hoạt động vận tải không kinh doanh, không thu tiền cước, chi phí vận tải được tính vào chi phí quản lý, sản xuất, tiêu thụ sản phẩm hoặc dịch vụ của người vận tải; bao gồm hoạt động vận tải người nội bộ và hoạt động vận tải hàng hóa nội bộ (Điều 61).

- Sắp xếp lại các loại hình kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, theo đó kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô gồm: kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, kinh doanh vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi, kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng và loại hình kinh doanh vận tải hành khách mới theo quy định của Chính phủ để bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn (Điều 61).

- Bổ sung quy định giao Hội đồng nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào nguồn lực địa phương quyết định hỗ trợ lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư phương tiện xe buýt, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; hỗ trợ kinh phí hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; hỗ trợ cho người sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt thông qua chính sách miễn, giảm giá vé nhằm khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng (Điều 57).

- Hoàn thiện quy định về quyền và nghĩa vụ của đơn vị kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô; quyền và nghĩa vụ của người lái xe, nhân viên phục vụ trên xe kinh doanh vận tải hành khách; quyền và nghĩa vụ của hành khách, đặc biệt bổ sung quy định quan tâm đến người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em, phụ nữ mang thai như: không được gây khó khăn đối với hành khách là người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em, phụ nữ mang thai; bố trí chỗ ngồi ưu tiên cho người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em và phụ nữ mang thai; thực hiện việc miễn giảm giá vé đối với người cao tuổi, người khuyết tật và các đối tượng chính sách khác theo quy định của pháp luật (Điều 58, 59, 60).

- Hoàn thiện quy định về quyền và nghĩa vụ của đơn vị kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô; quyền và nghĩa vụ của người lái xe vận tải hàng hóa bằng

xe ô tô; quyền và nghĩa vụ của người thuê vận tải hàng hóa bằng xe ô tô (Điều 62, 63);

- Bổ sung quy định về việc cung cấp dịch vụ phần mềm hỗ trợ kết nối vận tải bằng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh (Điều 65); bổ sung quy định về vận tải hành khách, hàng hóa bằng xe bốn bánh có gắn động cơ (Điều 66); bổ sung quy định ưu tiên bố trí quỹ đất để xây dựng bến xe, bãi đỗ xe, đầu mối trung chuyển hàng hóa phù hợp với quy hoạch mạng lưới đường bộ (Điều 67).

- Hoàn thiện quy định về hàng hóa ký gửi, trong đó xác định rõ trách nhiệm của đơn vị kinh doanh vận tải, người có hàng hóa ký gửi, người nhận hàng hóa ký gửi (Điều 68).

- Bổ sung quy định về hoạt động vận tải người bệnh bằng xe ô tô cứu thương, trong đó: cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ vận tải người bệnh và sử dụng xe ô tô cứu thương để vận tải người bệnh phải đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; xe ô tô cứu thương vận tải người bệnh phải có dấu hiệu nhận diện, niêm yết thông tin, lắp thiết bị giám sát hành trình, thiết bị ghi nhận hình ảnh người lái xe theo quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ và quy định khác của pháp luật có liên quan (Điều 69).

- Bổ sung quy định về hoạt động vận tải đưa đón trẻ em mầm non, học sinh bằng xe ô tô, trong đó quy định rõ trường hợp cơ sở giáo dục tự tổ chức hoạt động đưa đón trẻ em mầm non, học sinh phải đáp ứng quy định về hoạt động vận tải nội bộ bằng xe ô tô; trường hợp đơn vị kinh doanh vận tải thực hiện đưa đón trẻ em mầm non, học sinh bằng xe ô tô phải đáp ứng quy định về hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô (Điều 70).

- Bổ sung quy định về dịch vụ cho thuê phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, trong đó quy định rõ các yêu cầu phải đáp ứng đối với trường hợp: đơn vị kinh doanh cho thuê phương tiện để tự lái; đơn vị kinh doanh dịch vụ cho thuê phương tiện để kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, vận tải nội bộ (Điều 78).

- Bổ sung quy định về dịch vụ phần mềm hỗ trợ kết nối vận tải bằng xe ô tô, quy định rõ các yêu cầu phải đáp ứng trong trường hợp tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải bằng xe ô tô sử dụng phần mềm hỗ trợ kết nối vận tải bằng xe ô tô và trường hợp tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ phần mềm hỗ trợ kết nối vận tải bằng xe ô tô cho các đơn vị kinh doanh vận tải bằng xe ô tô (Điều 80).

5. Chương V. Quản lý nhà nước về hoạt động đường bộ gồm 03 Điều (từ Điều 81 đến Điều 83). So với Luật Giao thông đường bộ năm 2008, Luật có các điểm mới như sau:

- Quy định rõ các nội dung, trách nhiệm quản lý nhà nước về hoạt động đường bộ phù hợp với phạm vi điều chỉnh của Luật (Điều 81).

- Sửa đổi quy định về thanh tra đường bộ, theo đó thanh tra đường bộ có nhiệm vụ sau đây: Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về kết cấu hạ tầng đường bộ, vận tải đường bộ tại đơn vị vận tải, bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, đơn vị thực hiện dịch vụ hỗ trợ vận tải; thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về hoạt động đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ, hoạt động kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, trừ hoạt động đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe, kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe của lực lượng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân làm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh theo quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ; nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật về thanh tra và quy định khác của pháp luật có liên quan.

6. Chương VI. Điều khoản thi hành gồm 03 Điều (Điều 84 đến Điều 86). So với Luật Giao thông đường bộ năm 2008, Luật bổ sung quy định chuyển tiếp để bảo đảm tính khả thi trong quá trình triển khai thực hiện (Điều 86) và bổ sung mới 01 điều để sửa đổi, bổ sung Luật Phí và lệ phí, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Điện lực (Điều 84), cụ thể như sau:

- Bổ sung quy định “Phí sử dụng đường bộ cao tốc đối với phương tiện lưu thông trên đường bộ cao tốc thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và trực tiếp quản lý, khai thác” vào tiểu mục 1 thuộc phần V- Phí thuộc lĩnh vực giao thông vận tải trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 09/2017/QH14, Luật số 23/2018/QH14, Luật số 72/2020/QH14, Luật số 16/2023/QH15, Luật số 20/2023/QH15 và Luật số 24/2023/QH15.

- Sửa đổi tên “Quy hoạch kết cấu hạ tầng đường bộ” tại mục 23 trong Danh mục quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành thuộc Phụ lục II ban hành kèm theo Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 15/2023/QH15, Luật số 16/2023/QH15, Luật số 28/2023/QH15 và Luật số 31/2024/QH15.

- Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 45, điểm b khoản 4 Điều 52, điểm b khoản 4 Điều 70 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 28/2023/QH15.

- Sửa đổi, bổ sung khoản 5 và bổ sung khoản 5a vào sau khoản 5 Điều 51 của Luật Điện lực số 28/2004/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 24/2012/QH13, Luật số 28/2018/QH14, Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 16/2023/QH15.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM THỰC HIỆN LUẬT ĐƯỜNG BỘ

Để triển khai thi hành Luật Đường bộ kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả, Bộ Giao thông vận tải đang xây dựng Kế hoạch triển khai thi hành Luật Đường bộ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, trong đó đã giao nhiệm vụ cụ thể cho các Bộ, ngành địa phương để đảm bảo các điều kiện triển khai thi hành Luật.

Tại Kế hoạch đã quy định: “Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ ngân sách nhà nước và các nguồn khác theo quy định của pháp luật. Cơ quan được phân công chủ trì thực hiện các nội dung, nhiệm vụ cụ thể quy định trong Kế hoạch này có trách nhiệm chủ động sắp xếp, bố trí kinh phí trong nguồn ngân sách được giao và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan để thực hiện.

V. DỰ BÁO TÁC ĐỘNG CHÍNH SÁCH, NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý KHI THỰC HIỆN LUẬT ĐƯỜNG BỘ

1. Dự báo tác động chính sách

Luật Đường bộ năm 2024 được thông qua với nhiều nội dung mới mang tính đột phá, quan trọng góp phần vào mục tiêu hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý hoạt động đường bộ; không làm phát sinh thêm thủ tục hành chính và không mở rộng bộ máy quản lý nhà nước về hoạt động đường bộ ở trung ương và địa phương.

Đáng chú ý, Luật Đường bộ đã đưa ra các chính sách mang tính đột phá để huy động tối đa các nguồn lực xã hội nhằm phát triển kết cấu hạ tầng đường bộ hiện đại, đồng bộ, đặc biệt là đường cao tốc; cơ cấu lại các loại hình kinh doanh vận tải để có những điều chỉnh phù hợp với nội hàm của các loại hình, đảm bảo công bằng, minh bạch; nâng cao chất lượng dịch vụ, bảo đảm an toàn vận tải đường bộ tạo nên thị trường vận tải có cơ cấu hợp lý, hiệu quả và cạnh tranh.

Ngoài ra, Luật Đường bộ cũng đã có các quy định quan tâm đến đối tượng người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em, phụ nữ mang thai như: khi đầu tư, xây dựng công trình thuộc kết cấu hạ tầng đường bộ có giải pháp thiết kế, xây dựng công trình để phục vụ người khuyết tật, người già và các đối tượng khác tham

gia giao thông thuận lợi, an toàn; thực hiện việc miễn giảm giá vé đối với người cao tuổi, người khuyết tật và các đối tượng chính sách khác theo quy định của pháp luật; không được gây khó khăn đối với hành khách là người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em, phụ nữ mang thai; bố trí chỗ ngồi ưu tiên cho người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em và phụ nữ mang thai.

2. Những điều cần lưu ý khi thực hiện Luật Đường bộ

a) Luật Đường bộ có hiệu lực thi hành từ ngày 01/1/2025, trừ điểm a và điểm b khoản 2 Điều 42, Điều 43, Điều 50, khoản 1 Điều 84 của Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/10/2024.

b) Các quy định chuyển tiếp

- Đối với dự án đường cao tốc đã được quyết định chủ trương đầu tư trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành mà chưa đáp ứng đầy đủ các yêu cầu tại Luật này thì được tiếp tục đầu tư theo quyết định chủ trương đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đối với đường cao tốc đưa vào khai thác trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành mà chưa đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 45, khoản 2 Điều 47 của Luật này và các tuyến đường cao tốc quy định tại khoản 1 Điều này thì lộ trình đầu tư xây dựng đáp ứng quy định của Luật này thực hiện theo quy định của Chính phủ.

VI. TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT ĐƯỜNG BỘ

1. Xây dựng, ban hành các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Đường bộ

Luật Đường bộ có nhiều nội dung đổi mới nên đòi hỏi hệ thống văn bản hướng dẫn thi hành phải được cập nhật đồng bộ, thống nhất. Bộ Giao thông vận tải đã phối hợp với Bộ Tư pháp để rà soát, lập danh mục văn bản quy định chi tiết trình Thủ tướng Chính phủ quyết định phân công chủ trì soạn thảo các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Đường bộ, cụ thể như sau:

Bộ Giao thông vận tải chủ trì xây dựng 04 Nghị định và 08 Thông tư để đảm bảo việc triển khai thi hành Luật.

Đặc biệt để chuẩn bị triển khai các điểm a, điểm b khoản 2 Điều 42, Điều 43, Điều 50, khoản 1 Điều 84 Luật Đường bộ có hiệu lực từ ngày 01/10/2024 (triển khai thu phí đường cao tốc do Nhà nước đầu tư, quản lý, đại diện sở hữu), Bộ Giao thông vận tải đã đề xuất Thủ tướng Chính phủ giao xây dựng 02 Nghị

định, 01 Thông tư theo trình tự, thủ tục rút gọn và có hiệu lực đồng thời từ ngày 01/10/2024, bao gồm:

- Nghị định của Chính phủ quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường cao tốc đối với phương tiện lưu thông trên đường bộ cao tốc do Nhà nước đầu tư, đại diện chủ sở hữu, trực tiếp quản lý và khai thác;

- Nghị định quy định về thanh toán điện tử giao thông;

- Thông tư quy định về hoạt động trạm thu phí đường bộ.

Hiện nay, Bộ Giao thông vận tải đang khẩn trương xây dựng theo đúng trình tự quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật để ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản nêu trên để có hiệu lực đồng thời với thời điểm có hiệu lực của Luật Đường bộ năm 2024.

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn về Luật Đường bộ

- Bộ Giao thông vận tải xây dựng, biên soạn tài liệu phổ biến, tuyên truyền, tập huấn chuyên sâu các nội dung của Luật Đường bộ để các cơ quan, tổ chức có liên quan tham khảo, sử dụng thống nhất trên toàn quốc; tổ chức hội nghị quán triệt, phổ biến, tập huấn về Luật Đường bộ, các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Luật đối với cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức hội nghị quán triệt, phổ biến, tập huấn về Luật Đường bộ, các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Luật tại địa phương.

3. Tổ chức rà soát văn bản quy phạm pháp luật pháp luật liên quan đến hoạt động đường bộ; đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với Luật Đường bộ

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ tổ chức rà soát văn bản quy phạm pháp luật do mình ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành, gửi kết quả rà soát về Bộ Giao thông vận tải tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ trì rà soát văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành, gửi kết quả rà soát về Bộ Giao thông vận tải tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.